TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **99**/2018/DS-ST
Ngày 14/12/2018.
Về việc: "Tranh chấp về Hụi"

.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN

***- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ H Huy Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thường;

2. Ông Phạm Quốc Hùng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Văn Dự - Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham dự phiên tòa*:** Ông Bùi Ngọc Hương, Kiểm sát viên.

Vào ngày 14 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn, An Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ kiện dân sự thụ lý số 302/2017/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2017, về việc "*Tranh chấp về Hụi*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 442/2018/QĐST-DS ngày 28/11/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Tổ 09, ấp HT.B, xã PT, huyện TS, tỉnh AG.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Tổ 09 ấp HT.B, xã PT, TS, tỉnh AG.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Tổ 09, ấp HT.B, xã PT, huyện TS, tỉnh AG.

(Vắng mặt chị Nguyễn Thị H1, anh Nguyễn Văn D; Đã tống đạt hợp lệ)

NỘI DNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H ngày 25/10/2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà có nội Dng như sau*: Chị Nguyễn Thị H1 có tham gia dây hụi 1.000.000đ do bà Nguyễn Thị H làm chủ và khui ngày 04/02/2015AL, mỗi tháng xổ một lần, dây hụi có 26 người tham gia và chị H1 bỏ hụi hốt lần thứ 2 và sau khi trừ tiền thảo 500.000đ thì bà Nguyễn Thị H đã giao số tiền là 16.100.000đ vào

ngày 04/3/2015AL và có làm biên nhận do chị Nguyễn Thị H1 ký tên. Tuy nhiên, từ khi hốt hụi đến nay thì chị H1 chỉ đóng lại được 18 lần và còn nợ lại số tiền 7.500.000đ đến nay chưa đóng lại, trong khi hụi đã mãn vào ngày 04/4/2017AL. Theo danh sách hụi viên ghi tên người tham gia chơi hụi là V (tên thường gọi của chồng chị H1), thực chất chồng chị là anh Nguyễn Văn D không trực tiếp tham gia và nhận tiền.

Nay bà Nguyễn Thị H yêu cầu bà Nguyễn Thị H1 có trách nhiệm trả lại số tiền hụi chưa đóng là 7.500.000đ, không yêu cầu tính lãi.

** Theo bản khai của bị đơn chị Nguyễn Thị H1 ngày 10/10/2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án có nội dung như sau*: Chị Nguyễn Thị H1 thừa nhận có tham gia dây hụi 1.000.000đ do bà Nguyễn Thị H làm chủ, số người tham gia, thời gian khui hụi và hốt hụi đúng như phía bà H trình bày. Ngày 04/3/2015AL chị H1 bỏ hụi và sau khi trừ tiền thảo 500.000đ thì hốt được số tiền 16.100.000đ, bà Nguyễn Thị H có giao số tiền hụi và khi nhận có ký biên nhận cho bà H, tuy nhiên sau đó chị đã đóng hụi hoàn tất nhưng không có giấy tờ ký nhận, hiện tại không còn nợ tiền hụi của bà Nguyễn Thị H. Ngoài ra, chồng chị tên Nguyễn Văn D (danh sách hụi ghi là V) không có liên quan gì trong việc chơi hụi với bà H.

Nay bà Nguyễn Thị H yêu cầu trả lại số tiền hụi còn nợ 7.500.000đ thì chị Nguyễn Thị H1 không đồng ý. Tại phiên tòa, chị H1 đã vắng mặt lần thứ hai không lý do.

** Về phía người có nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn D thì*: Sau khi Hội đồng xét xử tạm dừng phiên tòa để bổ sung thủ tục đưa anh vào tham gia tố tụng và tiến hành đối chất để làm rõ trách nhiệm và số nợ tiền hụi theo danh sách hụi viên mà bà Nguyễn Thị H đã cung cấp. Tuy nhiên, nhiều lần anh và chị Nguyễn Thị H1 đã vắng mặt không lý do nên việc hòa giải và đối chất không thể thực hiện được nên Tòa án đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật để đưa vụ kiện ra xét xử.

Quan điểm của Viện kiểm sát về quá trình tố tụng của vụ kiện: Việc Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền; Trong quá trình tiến hành tố tụng thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Các đương sự trong vụ án cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Trong quá trình thu thập chứng cứ và hòa giải, đối chất thì bị đơn đã thừa nhận có tham gia dây hụi, có nhận số tiền hụi và ký biên nhận đối với nguyên đơn, mặc dù xác định đã đóng lại hụi xong nhưng không đưa ra được chứng cứ khách quan để chứng minh nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

Về tố tụng:

[1] Đây là tranh chấp dân sự về Hụi thuộc khoản 3 Điều 26, căn cứ Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì Tòa án nhân dân huyện TS thụ lý đúng thẩm quyền. Mặc dù chị Nguyễn Thị H1 có ủy quyền cho anh Nguyễn Văn D vào ngày 19/6/2018 nhưng với nội dung là chỉ được tham gia giải quyết vụ tranh chấp vào ngày 28/6/2018, do đó tại phiên tòa anh D và chị H1 vắng mặt lần thứ 2 nên căn cứ khoản 2 Điều 227 thì Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa.

[2] Các bên đương sự không yêu cầu đưa những thành viên chơi hụi khác vào tham gia tố tụng, đồng thời việc không đưa họ vào cũng không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của những thành viên chơi hụi khác nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Về nội dung:

[3] Theo giấy giao tiền hụi ngày 04/3/2015Al có nội dung: "Dây hụi 1.000.000đ khui ngày 04/02/2015 và hốt ngày 04/3/2015 có 26 người tham gia, trong đó 01 phần chết và 24 phần chưa đóng, tiền nhận được tổng cộng là 16.100.000đ". Theo nguyên đơn bà Nguyễn Thị H thì chị Nguyễn Thị H1 bỏ hụi cao và hốt lần thứ 2, sau khi trừ tiền hoa hồng thì bà đã giao số tiền và phía chị H1 đã ký nhận nhưng đến nay vẫn còn lại là 7.500.000đ nên yêu cầu trả và không tính lãi; Trong khi đó, phía chị Nguyễn Thị H1 thừa nhận toàn bộ lời trình bày của nguyên đơn và có ký biên nhận để nhận tiền, tuy nhiên chị H1 cho rằng đã đóng hụi lại xong nhưng chị không đưa ra được chứng cứ khách quan để chứng minh đã thực hiện xong nghĩa vụ. Bên cạnh đó, bà Huỳnh Thị Kim H2 xác định có tham gia dây hụi chung với chị H1 và có thấy đóng hụi cho bà H được 02 lần nhưng những lần sau có đóng hay không thì không thể biết được. Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định rằng chị Nguyễn Thị H1 có tham gia chơi hụi do bà Nguyễn Thị H làm chủ và có ký biên nhận ngày 04/3/2015Al, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Theo Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về hụi đã quy định và cho phép mọi người được tham gia giao dịch xổ hụi nhằm tạo điều kiện giúp đỡ và tương trợ nhau trong việc góp vốn làm ăn để nhằm tạo được cuộc sống tốt hơn, nghiêm cấm việc lợi dụng hình thức chơi hụi để trục lợi và thu lãi cao, nên pháp luật đã quy định giao dịch xổ hụi là một hình thức của hợp đồng vay tài sản khi xảy ra tranh chấp. Lẽ ra, phía chị Nguyễn Thị H1 phải chịu lãi suất chậm thanh toán đối với số tiền còn nợ nhưng phía nguyên đơn không yêu cầu, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn và sẽ có lợi cho chị H1 nên Hội đồng xét xử chấp nhận, không buộc bị đơn có trách nhiệm chịu lãi.

[5] Mặc dù danh sách hụi viên có thể hiện tên của chồng chị Nguyễn Thị H1 tham gia việc chơi hụi nhưng trong quá trình thu thập chứng cứ và đối chất đã không thể hiện anh Nguyễn Văn D có tham gia việc góp hụi và nhận tiền, đồng thời phía bà Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị H1 cũng đã xác định điều này, bên cạnh đó nguyên đơn không có yêu cầu buộc trách nhiệm liên

đới nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét. Về quan điểm của Viện kiểm sát phù hợp với những nhận định trên nên được chấp nhận toàn bộ.

[6] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do chị Nguyễn Thị H1 bị buộc trả tiền hụi nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92; Điều 147, Điều 179, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

- *Xử*: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị H. Buộc chị Nguyễn Thị H1 có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền hụi là 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

- *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*:

+ Bà Nguyễn Thị H1 phải chịu 375.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo phiếu thu số 0000863 ngày 28/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TS, AG.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự có mặt tham dự phiên tòa biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người vắng mặt tại phiên tòa hoặc vắng mặt khi tuyên án (có lý do chính đáng) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh An Giang;
- VKSND H.Thoại Sơn;
- Chi cục THADS H.Thoại Sơn;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà